

MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VÀ DOANH NGHIỆP

NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh
Email: ngocphuongltt63@gmail.com

Tóm tắt: Liên kết đào tạo giữa các trường cao đẳng kỹ thuật và doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết tốt hơn vấn đề cung - cầu nhân lực kỹ thuật cho doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm lãng phí cho người học và cho xã hội, nâng cao lợi tức đầu tư cho việc đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, giảm tỉ lệ thất nghiệp, đạt mục tiêu đề ra trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực của Nhà nước, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tác giả đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động liên kết đào tạo giữa các trường cao đẳng kỹ thuật và doanh nghiệp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Từ khóa: Giải pháp; quản lý; hoạt động liên kết đào tạo; trường cao đẳng kỹ thuật; doanh nghiệp.

(Nhận bài ngày 30/9/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/12/2016; Duyệt đăng ngày 25/01/2017).

1. Đặt vấn đề

Hoạt động liên kết đào tạo (LKĐT) giữa trường cao đẳng kỹ thuật (CĐKT) và doanh nghiệp (DN) là một trong những vấn đề nhằm làm cho đào tạo gắn với thị trường lao động, gắn với nhu cầu xã hội. Để quản lý hoạt động LKĐT giữa nhà trường CĐKT và DN trong việc đào tạo nghề, chúng ta cần phải có một hệ thống các giải pháp được xem xét, xây dựng trên nhiều góc độ, phương diện khác nhau. Qua nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN, chúng tôi xây dựng và đề xuất một số giải pháp. Trong mỗi giải pháp, chúng tôi tập trung làm rõ các vấn đề cơ bản: Mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, cách thức thực hiện và những điều kiện cơ bản để thực hiện giải pháp.

2. Đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động liên kết đào tạo giữa các trường cao đẳng kỹ thuật và doanh nghiệp

Giải pháp 1: Tổ chức quán triệt trong cán bộ quản lý, giảng viên dạy thực hành các trường CĐKT và cán bộ quản lý (CBQL), cán bộ kỹ thuật của DN về sự cần thiết phải LKĐT

Mục tiêu: Nhằm làm cho tất cả CBQL, giảng viên dạy thực hành trong trường CĐKT và CBQL, cán bộ kỹ thuật trong DN đều nhận thức sâu sắc về sự cần thiết của hoạt động LKĐT.

Ý nghĩa: Giúp CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT và CBQL, cán bộ kỹ thuật của DN hiểu rõ vai trò, sự cần thiết, cách đánh giá của mình trong hoạt động LKĐT.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Tổ chức nghiên cứu, thảo luận trong CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT và CBQL, cán bộ kỹ thuật của DN về việc phát huy vai trò của mình trong hoạt động LKĐT.

- Xác định trách nhiệm của CBQL, giảng viên dạy

thực hành các trường CĐKT đối với hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

- Khắc phục những nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ về vai trò của giảng viên dạy thực hành trong hoạt động LKĐT.

Điều kiện thực hiện: Hiệu trưởng các trường CĐKT, giám đốc các DN cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT và CBQL, cán bộ kỹ thuật của DN về hoạt động LKĐT với DN.

Giải pháp 2: Kế hoạch hóa hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN

Mục tiêu: Đưa hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN vào trong kế hoạch để quản lý hiệu quả hoạt động này.

Ý nghĩa: Giúp CBQL, giảng viên dạy thực hành của trường CĐKT và CBQL, cán bộ kỹ thuật của DN xác định rõ những năng lực chung và năng lực đặc thù cần hình thành ở sinh viên trong quá trình đào tạo để đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động; Bồi dưỡng cho CBQL, giảng viên dạy thực hành của trường CĐKT kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động LKĐT.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Chỉ đạo CBQL, giảng viên dạy thực hành của trường CĐKT và CBQL, cán bộ kỹ thuật của DN xác định rõ các yêu cầu đối với một kế hoạch hoạt động LKĐT.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

- Chỉ đạo khai thác các nguồn lực để thực hiện kế hoạch hoạt động LKĐT.

Điều kiện thực hiện: Hiệu trưởng trường CĐKT, giám đốc DN cần phải có kĩ năng chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN thông qua mô hình đào tạo gắn với nhu



câu của DN

Mục tiêu: Tổ chức hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN thông qua mô hình đào tạo gắn với nhu cầu của DN để nâng cao vai trò chủ động của trường CĐKT và DN trong hoạt động LKĐT.

Ý nghĩa: Đảm bảo hoạt động LKĐT giữa các trường CĐKT và DN đáp ứng được nhu cầu nhân lực của địa phương trong từng giai đoạn; Tạo ra sự bình đẳng về trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của nhà trường, sinh viên và DN, để hoạt động LKĐT đạt hiệu quả và phát triển bền vững.

Nội dung:

- Định hướng tổ chức hoạt động LKĐT theo hướng nâng cao vai trò chủ động của lãnh đạo trường CĐKT và DN.

Tổ chức hoạt động LKĐT theo quy trình đào tạo gắn với nhu cầu của DN.

Cách thức thực hiện: Các trường CĐKT cần tổ chức học tập, rút kinh nghiệm các mô hình LKĐT theo nhu cầu của DN; Điều tra, khảo sát, nắm bắt thông tin chính xác từ các DN để có cơ sở thực tế xây dựng mô hình LKĐT theo nhu cầu DN; Tổ chức lấy ý kiến của CBQL, giảng viên dạy thực hành và sinh viên trường CĐKT; CBQL, cán bộ kĩ thuật và đội ngũ kĩ thuật viên của DN để thiết kế, xây dựng mô hình LKĐT theo nhu cầu DN, đảm bảo phù hợp với những cơ sở lí luận của công tác quản lí giáo dục, quản lí nhà trường.

Điều kiện để thực hiện: Điều kiện để thực hiện giải pháp là nhận thức và quyết tâm của hiệu trưởng trường CĐKT, giám đốc DN. Các bên phải thấy rõ được lợi ích của sự liên kết và hiểu đầy đủ cần phải làm cái gì và như thế nào.

Giải pháp 4: Thiết kế bộ tiêu chuẩn để đánh giá hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN

Mục tiêu: Thiết kế bộ tiêu chuẩn đánh giá hoạt động LKĐT với những tiêu chí và chỉ số cụ thể để làm công cụ đánh giá chính xác hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

Ý nghĩa: Giúp cho việc xây dựng kế hoạch liên kết rõ ràng, xác định mục tiêu đào tạo phù hợp yêu cầu sử dụng lao động của DN, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các tiêu chuẩn của giải pháp:

Tiêu chuẩn 1: Xây dựng kế hoạch, mục tiêu LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện hoạt động LKĐT.

Tiêu chuẩn 3: Kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo giữa cơ sở DN và DN.

Tiêu chuẩn 4: Lợi ích của hoạt động liên kết đào tạo.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá tính hiệu quả của hoạt động LKĐT.

Điều kiện thực hiện:

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN được chính thức ban hành bởi cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền.

- Các thành viên tham gia đánh giá được tập huấn thông suốt ý nghĩa nội hàm và cách thức thu thập minh chứng của các chỉ số, các tiêu chí, các tiêu chuẩn.

Giải pháp 5: Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí hoạt động LKĐT cho CBQL, giảng viên dạy thực hành trong trường CĐKT tham gia hoạt động LKĐT

Mục tiêu: Trang bị kiến thức, truyền thụ kinh nghiệm, hình thành KN trong quản lí hoạt động LKĐT, thông qua việc bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, GVĐTH trong trường CĐKT.

Ý nghĩa: Đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, giảng viên dạy thực hành trong trường CĐKT, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức về hoạt động LKĐT của đội ngũ CBQL, giảng viên dạy thực hành trong trường CĐKT.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL, giảng viên dạy thực hành trong trường CĐKT phù hợp với từng đối tượng.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí hoạt động LKĐT cho CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí hoạt động LKĐT cho CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT theo một quy trình thích hợp.

- Đổi mới đánh giá kết quả bồi dưỡng của CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT.

Điều kiện thực hiện: Các chủ thể quản lí cần chỉ đạo các trường CĐKT làm cho đội ngũ CBQL, giảng viên dạy thực hành trường CĐKT ý thức đầy đủ rằng không bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực hoạt động LKĐT thì khó có thể thể hoàn thành được nhiệm vụ của người CBQL của trường CĐKT trước những yêu cầu đổi mới, phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Giải pháp 6: Tạo động lực để CBQL, giảng viên dạy thực hành phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động LKĐT

Mục tiêu: Tạo động lực thúc đẩy CBQL và giảng viên dạy thực hành của trường CĐKT phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

Ý nghĩa: Giúp hiệu trưởng trường CĐKT thấy rõ sự cần thiết phải tạo động lực thúc đẩy CBQL và giảng viên dạy thực hành của trường CĐKT phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN; Kích thích động cơ tích cực, khai thác các năng lực tiềm ẩn trong mỗi CBQL và giảng viên dạy thực hành.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Xây dựng môi trường làm việc, giảng dạy cho đội ngũ CBQL và giảng viên dạy thực hành.

- Xây dựng cơ chế khen thưởng, động viên, khuyến khích CBQL và giảng viên dạy thực hành.

- Huy động các nguồn lực tài chính từ các doanh nghiệp, các hội nghề nghiệp để lập quỹ khen thưởng, hỗ trợ CBQL và giảng viên dạy thực hành trong giảng dạy - học tập, tham gia các hoạt động LKĐT với DN.

- Thí điểm thực hiện cơ chế SV đánh giá hoạt động

LKĐT của giảng viên dạy thực hành trong các hoạt động LKĐT với DN.

Điều kiện thực hiện: Để thực hiện giải pháp này, đòi hỏi các trường CĐKT phải có Quy chế chi tiêu nội bộ; đồng thời có nguồn lực tài chính để đảm bảo thực hiện cơ chế, tạo động lực thúc đẩy CBQL và giảng viên dạy thực hành phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động LKĐT giữa trường CĐKT và DN.

3. Kết luận

LKĐT giữa các trường CĐKT và DN có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết tốt hơn vấn đề cung - cầu nhân lực kĩ thuật cho doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm lãng phí cho người học và cho xã hội, nâng cao lợi tức đầu tư cho việc đào tạo nguồn nhân lực kĩ thuật, giảm tỉ lệ thất nghiệp, đạt mục tiêu đề ra trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực của Nhà nước, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Chính trị, (2009), *Phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, Thông báo kết luận số 242- TB/TW về việc Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII), Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2007), *Kiểm yếu Hội thảo quốc gia về Đào tạo theo nhu cầu xã hội*, TP. Hồ Chí Minh.
- [3]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (2010), *Xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho người lao động*, Hà Nội.
- [4]. Võ Thị Ngọc Lan, *Liên kết nhà trường - doanh nghiệp trong đào tạo nghề ở nước ta*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 105, tháng 6, năm 2014.
- [5]. Phùng Xuân Nhạ, (2009), *Mô hình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

SOLUTIONS TO MANAGE JOINT TRAINING ACTIVITY BETWEEN TECHNICAL COLLEGES AND ENTERPRISES

Nguyen Ngoc Phuong
Ly Tu Trong Technical College - Ho Chi Minh city
Email: ngocphuongltt63@gmail.com

Abstract: *Joint training between technical colleges and enterprises have play an important part in solving issue of technical personnel supply - demand for enterprises, while contributing to reducing waste for learners and society, improving the return on investment for training technical manpower, reducing unemployment, achieving the goals set out in the strategic training of State human resource, serving the socio-economic development towards industrialization and modernization. The author proposes solutions to manage joint training activity between technical colleges and enterprises to contribute to improving the effectiveness of this activity.*

Keywords: *Solution; management; joint training activity; technical colleges; enterprises.*